

Số: 181/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 20 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2024, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **La Văn Q**, sinh năm: 1993; địa chỉ: **Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

- Bị đơn: Chị **Lưu Thị H**, sinh năm: 1993; địa chỉ: **Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **La Văn Q** và chị **Lưu Thị H** (Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2013, quyển số 02/2013 ngày 11/10/2013 tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu **La Văn V**, sinh ngày 13/07/2014 và cháu **La Yên N**, sinh ngày 17/05/2022 cho anh **La Văn Q** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Lưu Thị H** không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai và công nợ chung:** Cả hai đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** Anh **La Văn Q** phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001310494, ngày 03/06/2024 ký bởi **Công ty cổ phần T** và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án ký hiệu: BLTU/24, số: 0001296 nộp ngày 04/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh **La Văn Q** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị **Lưu Thị H** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh